

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố có hoạt động sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh tại Điều 3 Quyết định này, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đơn giá; dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc; các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Đài Phát thanh và Truyền hình; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Uach*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ TT&TT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. *ant* (7b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Diễm Ngọc